

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TH&THCS TÂN VIỆT

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	284	52	55	49	70	58
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	284	52	55	49	70	58
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	<i>Tốt</i> (tỷ lệ so với tổng số)	189= 66.55	38 73.08	41= 74.55	31= 63.27	46= 65.71	33= 56.90
2	<i>Đạt</i> (tỷ lệ so với tổng số)	94 = 33.10	13= 26.92	14=25	18= 36.73	24= 34.29	25= 43.10
3	<i>Cần cố gắng</i> (tỷ lệ so với tổng số)	1=0,35%	1=1,92	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	<i>Hoàn thành tốt</i> (tỷ lệ so với tổng số)	=48,14	35= 67.31	31= 56.36	12=24.49	15=21,43	16=27,59
2	<i>Hoàn thành</i> (tỷ lệ so với tổng số)	=41,41	15= 28.84	24=43.64	37= 75.51	55= 78.57	22= 37.93
3	<i>Chưa hoàn thành</i>	2=0,71%	2= 3.85	0	0	0	0

	(tỷ lệ so với tổng số)						
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	282= 99.30	50= 96.15	55	49	70	58
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	177= 62.32	34= 65.38	31= 56.36	31= 63.27	47= 67.14	34= 58.62
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	3=1,06	1= 1.92	0	1= 2.04	1= 1.43	0
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2=0,71	0	0	0	0	0

Tân Việt, ngày 25 tháng 8 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

Phạm Thị Thiên Hương